



ĐỊNH HƯỚNG MỞ RỘNG PHẠM VI TỘI PHẠM HÓA ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Bình¹

¹Trường Đại học Luật, Đại học Huế, đường Võ Văn Kiệt, TP Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Nguyễn Thị Bình** <binhnt@hul.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 04-07-2023; Ngày chấp nhận đăng: 29-05-2024)

Tóm tắt. Trong thời đại của sự phát triển công nghệ và nguồn thông tin đến từ nhiều chủ thể khác nhau, ngày càng có rất nhiều trẻ em sử dụng internet. Đồng nghĩa với việc nguy cơ trẻ em bị tấn công bởi các hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục trực tuyến qua không gian mạng. Tuy nhiên, trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 vẫn còn nhiều điểm hạn chế. Vì vậy nội dung của bài khái quát một số dạng hành vi xâm hại tình dục trẻ em phổ biến trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời phân tích quy định của pháp luật hình sự Việt Nam trong sự so sánh với chuẩn mực quốc tế và một vài quốc gia khác, nhằm đưa ra kiến nghị mở rộng phạm vi tội phạm hoá về hành vi lạm dụng tình dục trên không gian mạng để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc bảo vệ trẻ em trước mọi hành vi xâm phạm.

Từ khóa: Xâm hại tình dục trẻ em; không gian mạng; tội phạm hoá

ORIENTTING EXPAND THE SCOPE OF CRIMINALIZATION FOR SOME ACTS OF CHILD SEXUAL ABUSE IN CYBERSPACE IN THE VIETNAMESE PENAL CODE

Nguyen Thi Binh¹

¹University of Law, Hue University, Vo van Kiet Street, Hue City, Vietnam

* Correspondence to **Nguyen Thi Binh** <binhnt@hul.edu.vn>

(Received: July 04, 2023; Accepted: May 29, 2024)

Abstract. In the era of technological development and abundance of information sources, a growing number of children are using the internet. This also means an increased risk of children being targeted by various forms of cyberattacks. Despite these emerging threats, the 2015 Vietnamese Penal Code still contains many limitations. Therefore, this article aims to summarize the common forms of child sexual abuse in cyberspace in Vietnam today. Additionally, it will analyze the provisions of Vietnam's criminal law in comparison to international standards and those of other countries. The goal is to provide recommendations for expanding the scope of criminalization of sexual abuse in cyberspace, thus establishing a robust legal foundation for safeguarding children against all forms of abuse.

Keywords: Child sexual abuse; cyberspace; criminalization

1. Đặt vấn đề

Không thể phủ nhận những giá trị và tiện ích từ công nghệ mang lại, đặc biệt trong việc đổi mới phương pháp giáo dục đối với trẻ em. Nếu trước đây, trẻ em phải cố gắng đọc nhiều sách và phát huy trí tưởng tượng để hình dung và hiểu được những sự vật, hiện tượng hoặc các vấn đề cần khám phá, thì ngày nay nhờ có công nghệ, chỉ cần một màn hình máy tính, ipad hoặc smart phone, trẻ em có thể hiểu vấn đề nhanh hơn, và phạm vi không gian trải nghiệm cũng được mở rộng ra trên toàn thế giới. Những điều này cũng đang khẳng định các giá trị thiết yếu mà công nghệ đưa đến. Vì vậy việc loại bỏ hay hạn chế tiếp xúc là khó khăn và cũng có thể dẫn đến thiệt thòi cho trẻ em khi khám phá tri thức. Tuy nhiên, việc phải tiếp xúc với công nghệ, với internet hằng ngày và nhu cầu trao đổi học tập thông qua các trang mạng xã hội càng lớn, thì nguy cơ trẻ em bị lạm dụng tình dục trên không gian mạng cũng cao hơn. Nếu không thiết kế một khung pháp lý hoàn chỉnh, thì rất khó để bảo vệ trẻ em trước những nguy cơ này. Đây chính là lý do mà tác giả thực hiện việc nghiên cứu về quy định của pháp luật Việt Nam về các hành vi lạm dụng tình dục trên không gian mạng trong sự so sánh với chuẩn mực quốc tế và một số quốc gia với mong muốn đưa ra các đề xuất có giá trị để tội phạm hoá một số hành vi nguy hiểm xâm hại tình dục trẻ em trong bài viết này.

2. Khái quát một số dạng hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

Theo Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05/4/2016, tại Khoản 8, Điều 4, định nghĩa xâm hại tình dục trẻ em là: việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, khái niệm này chỉ phù hợp với thực trạng xâm hại tình dục trẻ em trước đây, khi nó chỉ diễn ra chủ yếu ở không gian địa lý – không gian thực.

Sau khi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời và phát triển mạnh mẽ, việc ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng này trên mọi lĩnh vực của xã hội đã tạo ra những phát triển tích cực về kinh tế, văn hoá, xã hội. Tuy nhiên, nó cũng kéo theo sự thay đổi, xáo trộn về vấn đề sinh hoạt, nhận thức của con người khi có sự mở rộng về các hoạt động, giao dịch của người dân trên không gian mạng – không gian số.

Không gian mạng hay còn gọi là không gian ảo. Đây là môi trường nhân tạo, con người không trực tiếp gặp nhau, nhưng lại có thể trao đổi thông tin, liên lạc với nhau qua một hệ thống mạng, được kết nối toàn cầu – mạng toàn cầu, trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, các vùng, khu vực và toàn cầu. Theo Khoản 3, Điều 1, Luật An ninh mạng năm 2018 quy định: “Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian”. Trong đó, “Cơ sở hạ tầng thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính và cơ sở dữ liệu” (Khoản 4, Điều 4, Luật Công nghệ thông tin).

Do đó, có thể hiểu không gian mạng là: *mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thông qua mạng viễn thông, internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, là nơi con người thực hiện các hoạt động xã hội mà không bị giới hạn bởi thời gian và không gian địa lý.*

Sự phát triển của công nghệ đã mang lại nhiều cơ hội cho trẻ em và thanh thiếu niên trong giao tiếp, phát hiện và bồi dưỡng các kỹ năng mới. Tuy nhiên bên cạnh đó, công nghệ cũng đem đến nhiều nguy cơ rủi ro trên mạng về quyền riêng tư, nội dung bất hợp pháp, quấy rối, bắt nạt trên mạng, trong đó có lạm dụng tình dục trẻ em. Mặc dù là trên không gian “ảo”, nhưng các hoạt động và hậu quả của hành vi xâm hại tình dục trẻ em để lại là chân “thực” trong tâm trí của trẻ em và thậm chí còn nguy hiểm hơn nhiều lần so với hành vi xâm hại tình dục mà chỉ để lại thiệt hại về thể chất. Theo tổ chức Unicef cảnh báo về những điều cần biết để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng của Việt Nam thì: một số kẻ xấu tiếp cận, làm quen, và gạt gẫm trẻ em tham gia vào các hành vi như gửi tin nhắn đồi trụy hoặc chia sẻ hình ảnh, đoạn video nhạy cảm. Chúng có thể dùng những hình ảnh và tin nhắn này để ép buộc, đe dọa khiến các em phải vâng lời làm theo các yêu cầu khác¹.

¹ Xem Unicef, “Những điều cần biết để bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên trong không gian mạng”
<https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/nh%E1%BB%AFng-%C4%91i%E1%BB%81u-c%E1%BA%A7n-bi%E1%BA%BFt-%C4%91i%E1%BB%83-b%E1%BA%A3o-v%E1%BB%87-tr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0-ng%C6%B0%E1%BB%9Di-ch%C6%B0a-th%C3%A0nh-ni%C3%AAn-trong-kh%C3%B4ng->

Như vậy, có thể hiểu xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng là: hành vi sử dụng mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tiếp cận trẻ em, giao tiếp và dẫn dắt, dụ dỗ trẻ em thực hiện các hành vi tình dục hoặc khiêu dâm trẻ em, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức tình dục của trẻ em, làm tăng nguy cơ trẻ em bị thiệt hại thể chất và tâm thần bởi các hành vi xâm hại tình dục.

Từ thực trạng về xâm hại trẻ em trên không gian mạng, đối với vấn đề xâm hại tình dục trẻ em trực tuyến, có thể tổng kết việc xâm hại này được thể hiện ở các dạng sau đây:

Thứ nhất, hành vi cung cấp các dịch vụ phát trực tuyến các ấn phẩm khiêu dâm có sử dụng hình ảnh trẻ em.

Thực tế ở rất nhiều gia đình Việt Nam hiện nay, do tính chất công việc bận rộn, không gian vui chơi và tính gắn kết giữa các gia đình theo văn hoá làng xã cộng đồng ngày càng hẹp và yếu, trong khi internet lại phát triển. Vì vậy trẻ em ngoài thời gian học ở trên trường, thì trong thời gian ở nhà hoặc nghỉ hè không có nhiều hoạt động thực tế, vì vậy mà đã dành thời gian vào các trải nghiệm ở trên không gian mạng qua các trò chơi game online, mạng xã hội, các ứng dụng đăng tải video như tiktok, youtube... Để thu hút sự chú ý của trẻ em, rất nhiều nhà dịch vụ cố tình khai gợi trí tò mò của các em để dẫn dắt trẻ vào các đường link hay hội nhóm có phát trực tuyến các video có tính chất khiêu dâm, gợi tính tình dục trẻ em, và người xem sẽ đăng ký để trả tiền cho hoạt động xem việc xâm hại tình dục trẻ em trực tuyến khi nó xảy ra. Người dùng mạng sau khi đã truy cập vào các trang web có nội dung khiêu dâm, thì có thể nhận xem trực tiếp, hoặc tải xuống lưu trữ và cũng có thể gửi tài liệu khiêu dâm trực tuyến cho người khác. Nhờ công nghệ quảng cáo tự động, các nhà cung ứng dịch vụ quảng cáo trực tuyến bằng cách hiện các thông tin tự động trên trang mạng xã hội hoặc tin nhắn của người dùng mạng, về các nội dung như hình ảnh mời gọi, dụ dỗ click vào các clip khiêu dâm đầy cũng là một dạng hành vi quấy rối tình dục, cố tình đưa trẻ em chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm. Theo đó, trong một của khảo sát của ECPAT, thì có 5% trẻ em nhận được hình ảnh nhạy cảm không mong muốn qua các nền tảng xã hội như Facebook, Zalo và những hình ảnh này chủ yếu được gửi từ người không quen biết (chiếm 40%) và bạn bè là người trưởng thành, người trong gia đình (chiếm 40%)².

Thứ hai, hành vi trò chuyện trực tuyến, giao tiếp có tính chất tình dục với trẻ em.

Với sự phát triển của nhiều công nghệ mới đã làm tăng nguy cơ xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em bằng cách cho thủ phạm dễ dàng tiếp cận với trẻ em thông qua các phòng chat,

gian#:~:text=X%C3%A2m%20h%E1%BA%A1i%20t%C3%ACnh%20d%E1%BB%A5c%3A%20M%E1%BB%99t,theo%20c%C3%A1c%20y%C3%AAu%20c%E1%BA%A7u%20kh%C3%A1c, Truy cập ngày 20/7/2023.

² End Child Prostitution in Asian Tourism- ECPAT, Interpol, Unicef (2022), Báo cáo “Ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam [hiện trạng] – Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng” (Disrupting harm in Viet Nam [Snapshot] – Evidence on online child sexual exploitation and abuse), Tr. 54.

trang mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin. Sau khi đã tiếp cận trực tuyến với nạn nhân nhờ sự hỗ trợ của công nghệ, kẻ lạm dụng kết thân trực tuyến bằng cách tìm hiểu càng nhiều càng tốt về nạn nhân, tìm hiểu về khả năng và gia đình cũng như mối quan hệ của trẻ, sau đó nếu cảm thấy đủ điều kiện an toàn sẽ cô lập nạn nhân bằng cách mua chuộc hoặc đe dọa, để giành quyền kiểm soát. Thủ phạm khi có được sự tin tưởng của nạn nhân, rồi phát triển mối quan hệ đặc biệt, sau đó đưa yếu tố tình dục vào cuộc trò chuyện trực tuyến³. Theo một báo cáo của Tổ chức Quốc tế ECPAT – End Child Prostitution in Asian Tourism, thì có 3 nhóm hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng phổ biến nhất bao gồm: *một là*, hứa cho tiền hoặc vật chất để dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục; *hai là*, đe dọa, ép buộc trẻ em tham gia vào các hoạt động này; *ba là*, chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của trẻ em khi chưa được sự cho phép của trẻ trên các trang mạng xã hội hoặc internet khác⁴. Thực tế, tội phạm đã và đang tận dụng internet và các công cụ trực tuyến để truy cập, dụ các nạn nhân tiềm năng, sản xuất tài liệu lạm dụng tình dục trẻ em, tải lên và phổ biến chúng. Tuy nhiên, các phụ huynh, các nhà hoạch định chính sách và trẻ em chưa nhận thức đầy đủ về các rủi ro để áp dụng các biện pháp ngăn chặn kịp thời. Mặc dù trên thực tế, thủ đoạn phạm tội này được tội phạm thực hiện khá phổ biến, diễn ra tại nhiều địa phương.

Thứ ba, hành vi xâm nhập và đánh cắp thông tin hoặc chiếm giữ quyền kiểm soát các tài khoản mạng xã hội của trẻ em để sở hữu những thông tin nhạy cảm, từ đó lạm dụng hình ảnh trẻ em để làm nguồn tư liệu sản xuất tài liệu khiêu dâm.

Bên cạnh thực trạng thủ phạm tự tìm kiếm làm quen, dụ dỗ nạn nhân gửi hình ảnh nhạy cảm, thì thực tiễn còn ghi nhận các trường hợp trẻ em Việt Nam tự tạo hình ảnh, video nhạy cảm của mình và cùng nhau chia sẻ cho bạn bè (ở trong nhóm nhỏ với bạn bè hoặc nhóm lớn, công khai hoặc ẩn danh) trong các cuộc trò chuyện và livestream video. Mặc dù, trong chuẩn mực quốc tế và pháp luật Việt Nam, thì việc chia sẻ trên không phải là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, qua các cuộc trao đổi này, đã tạo ra một lượng lớn tranh ảnh, clip có nội dung hấp dẫn sự tò mò của người khác cũng như tội phạm muốn chiếm hữu, kiểm soát các nội dung trên để tạo nên các ấn phẩm khiêu dâm. Như vậy, trẻ em đã vô tình đưa mình vào tình trạng có nguy cơ bị lạm dụng tình dục khi các nội dung nhạy cảm chia sẻ ngoài tầm kiểm soát của trẻ⁵. Theo một nghiên cứu của Tổ chức Giám sát internet (IWF) và Microsoft, có 89,9% hình ảnh, video do “giới trẻ tạo ra” được “khai thác” từ nơi tải lên ban đầu và phát tán lại trên các

³ Bộ tư pháp, Unicef, (2021), “Bạo lực với trẻ em: phân tích Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự”, Hà Nội; Tr. 33.

⁴ End Child Prostitution in Asian Tourism – ECPAT, Interpol, Unicef (2022), Báo cáo “Ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam – Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng”, Tlđđ Tr. 7, Tr. 11.

⁵ Theo hướng dẫn của Liên hợp quốc, tài liệu tình dục do trẻ em tự tạo ra để sở hữu và chỉ sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc chia sẻ với sự đồng ý của trẻ thì không nên bị tội phạm hóa, xem UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 118.

⁶ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (7), Tr. 38.

trang web của bên thứ ba⁷. Sự phát triển nhanh chóng của internet ở Việt Nam gây ra nhiều nguy cơ mới cho trẻ em với số vụ lạm dụng trên internet và mạng xã hội đang gia tăng, tuy nhiên khung pháp lý ở Việt Nam vẫn chưa đầy đủ để bảo vệ trẻ em trước các hành vi lạm dụng tình dục trẻ em trên mạng. Vì vậy, trong phần dưới đây, tác giả sẽ khai thác pháp luật các nước để nghiên cứu về cách thức quy định của một số quốc gia đối với các hành vi lạm dụng tình dục trẻ em trên không gian mạng, từ đó so sánh với quy định của Pháp luật Việt Nam để định hướng cho việc hoàn thiện khung pháp lý.

3. Đánh giá quy định của luật hình sự Việt Nam trong sự so sánh với chuẩn mực quốc tế và một số quốc gia khác về hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

3.1 Về hành vi giao tiếp trực tuyến có tính tình dục với trẻ em

Thực tế hiện nay cho thấy, việc người lạ cố ý tiếp cận trẻ em trên không gian mạng, để kết thân, làm quen với mục đích lôi kéo, mồi chài trẻ em vẫn chưa được quy định là tội phạm trong Bộ luật hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các biểu hiện thường thấy của trường hợp này là: người thực hiện hành vi kết thân trực tuyến có tính lừa dối nhằm mục đích lôi kéo hoặc dụ dỗ trẻ em gặp mặt, rồi xâm hại tình dục hoặc kết thân trực tuyến để thuyết phục trẻ em tham gia các hoạt động tình dục trước webcam hoặc tự chụp ảnh mình rồi gửi ảnh tình dục cho người phạm tội. Khi có được các hình ảnh, video này, thủ phạm sẽ thực hiện các hoạt động như tống tiền hoặc ép trẻ tiếp tục thực hiện hành vi tình dục, hoặc phát tán trên mạng và bị những kẻ ấu dâm hay những người muốn kiếm lợi từ việc bóc lột tình dục trẻ em thu thập, lưu giữ hay tàng trữ...

Đối với vấn đề này, theo Công ước của Hội đồng Châu Âu về Bảo vệ trẻ em trước Bóc lột và Xâm hại tình dục 2007 (Council of Europe Convention on the Protection of Children Against Sexual Exploitation and Sexual Abuse – Lanzarote)⁸ (sau đây gọi tắt là Công ước Lanzarote), theo đó, tại Điều 23 của Công ước này quy định như sau:

Điều 23 – Tội dụ dỗ trẻ em vì mục đích tình dục

155. Điều 23 đưa ra một hành vi phạm tội mới trong Công ước mà chưa từng được quy định trong các văn kiện quốc tế hiện có nào khác liên quan đến lĩnh vực này. Việc dụ dỗ trẻ em vì mục đích

⁷ Internet Watch Foundation & Microsoft (2015), "Emerging Patterns and Trends Report #1 Online-Produced Sexual Content", page 3, [<https://www.iwf.org.uk/media/2saninlk/online-produced-sexual-content-report-100315.pdf>], Truy cập ngày 17/8/2022.

⁸ Council of Europe (2007), Convention on the Protection of Children Against Sexual Exploitation and Sexual Abuse, Article 24 – Aiding or abetting and attempt, page 23, 24, web <https://rm.coe.int/16800d3832>, Truy cập ngày 10/7/2023.

tình dục thường được gọi là "lôi kéo"⁹. Các nhà lập pháp cho rằng Công ước cần phản ánh tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục trong thời gian gần đây và tình trạng này ngày càng trở nên đáng lo ngại khi trẻ em gặp gỡ người lớn lần đầu trên không gian mạng, đặc biệt là trong các phòng trò chuyện trực tuyến trên internet hoặc các trang trò chơi.

156. Thuật ngữ "lôi kéo, dụ dỗ" được hiểu là sự chuẩn bị để một đứa trẻ bị lạm dụng tình dục và được thúc đẩy bởi mong muốn sử dụng đứa trẻ đó nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục. Điều này thường thông qua việc người đã thành niên đóng giả là trẻ chưa thành niên để tiếp cận với trẻ em, từ đó lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tìm hiểu về những vấn đề nhạy cảm và dẫn cho trẻ tiếp xúc với các tài liệu khiêu dâm nhằm giảm bớt sự phản kháng hoặc ức chế về tình dục. Trẻ cũng có thể bị lôi kéo vào hoạt động sản xuất nội dung khiêu dâm trẻ em bằng cách cung cấp ảnh cá nhân có tính chất nhạy cảm được chụp bằng máy ảnh, web-cam hoặc camera điện thoại cho kẻ phạm tội, từ đó kẻ phạm tội có thể kiểm soát trẻ bằng những lời đe dọa. Khi đối tượng hẹn gặp trẻ, trẻ có thể bị lạm dụng hoặc xâm hại tình dục.

157. Các nhà lập pháp nhận thấy rằng hành vi chỉ nói chuyện về tình dục với một đứa trẻ tuy là một phần trong quá trình dụ dỗ đứa trẻ để chuẩn bị cho việc lạm dụng tình dục nhưng điều này chưa đủ để đối tượng phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự. Cần thêm nhiều yếu tố khác để xác định vấn đề này. Do đó, Điều 23 yêu cầu các Bên hình sự hóa hành vi "người đã thành niên đề nghị gặp mặt một đứa trẻ chưa đến độ tuổi quy định khi áp dụng Điều 18 đoạn 2" nhằm mục đích thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào được quy định tại Điều 18 đoạn 1a hoặc Điều 20 đoạn 1a đối với người đó. Vì vậy, cần có thông tin liên hệ cho những mối quan hệ được hình thành sau những lời đề nghị gặp mặt trẻ em.

Trên thế giới, cũng đã có nhiều quốc gia quy định là tội phạm trong Bộ luật hình sự đối với hành vi kết thân để lạm dụng tình dục.

Chẳng hạn, Theo Điều 376E Bộ luật hình sự Singapore quy định về tội kết thân để lạm dụng tình dục, như sau¹⁰:

1) Bất kỳ người nào hoặc trên 21 tuổi (A) sẽ phạm tội nếu đã gặp hoặc liên lạc với người khác (B) trong 02 lần trở lên –

a) A cố ý gặp gỡ B hoặc đi du lịch với ý định gặp B; và

b) tại thời điểm các hành vi được đề cập trong đoạn a) –

⁹ Cũng có thể dịch là "mồi chài".

¹⁰ Xem nội dung điều luật đầy đủ tại: The 2007 Singapore Penal Code, Chapter 224, Article 376E Sexual grooming of minor under 16, page 5 – 6, web: https://www.cuhd.org/wp-content/uploads/2020/03/Singapore_TIP-provisions1.pdf, Truy cập ngày 15/7/2023.

i) A dự định làm bất cứ điều gì với hoặc liên quan đến B, trong hoặc sau cuộc gặp gỡ, mà nếu được thực hiện sẽ liên quan đến việc A thực hiện hành vi phạm tội có liên quan.

ii) B dưới 16 tuổi; và

iii) A không có cơ sở hợp lý để tin tưởng rằng B đủ 16 tuổi trở lên.

3) Đối với mục đích của phân này, sẽ không quan trọng cho dù 2 lần trở lên trước đó của A đã gặp hoặc liên lạc với B được đề cập trong tiểu mục 1) diễn ra trong hay ngoài Singapore”.

(4) Người phạm tội theo mục này sẽ bị phạt tù với thời hạn có thể đến 3 năm hoặc bị phạt tiền hoặc cả hai.

Như vậy, theo quy định của Bộ luật hình sự Singapore, các dấu hiệu để cấu thành tội phạm kết thân nhằm lạm dụng tình dục, bao gồm: thủ phạm trên 21 tuổi và nạn nhân là dưới 16 tuổi (hoặc người mà thủ phạm tin rằng họ là dưới 16 tuổi) có hành vi liên lạc với trẻ 02 lần trở lên với ý định xâm hại tình dục.

Căn cứ vào pháp luật hiện hành của Việt Nam, cho thấy đối với các hành vi giao tiếp, kết thân trực tuyến, hay mời chài, dụ dỗ và lôi kéo qua không gian mạng đối với trẻ em, nhằm thực hiện hành vi tình dục (để giao cấu hoặc hoạt động tình dục với bên thứ ba) chưa được quy định là tội phạm trong Bộ luật hình sự Việt Nam. Phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự trong Điều 147 BLHS năm 2015 hoặc Nghị quyết số 06/2019¹¹ là hẹp hơn, chỉ áp dụng đối với hành vi dụ dỗ, lôi kéo người dưới 16 tuổi tự chụp ảnh, quay cảnh trình diễn khiêu dâm của mình sau đó phát tán, và dụ dỗ, mời chài người dưới 16 tuổi khỏa thân và trực tiếp truyền tải âm thanh, hình ảnh qua internet.

3.2 Hành vi sử dụng trẻ em vào các hoạt động có tính khiêu dâm trên không gian mạng

Các dạng hành vi liên quan đến hoạt động khiêu dâm trẻ em trong thực tiễn hiện nay bao gồm: sản xuất, phân phối, phổ biến, nhập khẩu, xuất khẩu, cung cấp, bán hoặc sở hữu cho các mục đích khiêu dâm. Các hành vi này dù được thực hiện bằng bất kỳ phương tiện gì, đều được chuẩn mực quốc tế yêu cầu hình sự hóa, thể hiện trong Điều 2; Điều 3 (1,3) của Nghị định thư không bắt buộc đối với CRC về mua bán trẻ em, khiêu dâm trẻ em và mại dâm trẻ em OPSC. Đối với tài liệu khiêu dâm, liên quan đến nội dung của hình ảnh khiêu dâm, được pháp luật quốc tế xác định bao gồm cả trường hợp: “phim hoạt hình, hình ảnh do máy tính tạo ra và hình ảnh được tạo thông qua quá trình biến hình. Mặc dù trẻ vị thành niên không trực tiếp tham gia vào việc

¹¹ Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành.

sản xuất hình thức khiêu dâm này, nhưng nó góp phần vào việc nhận thức trẻ vị thành niên là đối tượng tình dục”¹².

Ngoài ra, trong một số chuẩn mực quốc tế, cấu thành tài liệu khiêu dâm còn bao gồm cả trường hợp mô tả hành vi “quan hệ tình dục giữa người – thú”¹³.

Như vậy, phạm vi và nội dung liên quan đến hoạt động chống khiêu dâm trẻ em, theo các chuẩn mực quốc tế có hai trường hợp cần đưa vào cấu thành tội phạm, đó là: *một là*, sử dụng trẻ em hoặc các hình ảnh mô phỏng hoặc một người (bất kể tuổi tác nào) miêu tả như trẻ em trong các tài liệu khiêu dâm; *hai là*, cũng được coi là trình diễn khiêu dâm khi mô phỏng hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục giữa người – thú.

Mặc dù đã cố gắng diễn giải một cách chi tiết và rộng hơn so với Điều 147, nhưng so với chuẩn mực quốc tế, thuật ngữ “trình diễn khiêu dâm” theo quy định của PLHS Việt Nam mới chỉ ngụ ý nghiêm cấm việc sử dụng trẻ em trình diễn khiêu dâm công khai hoặc trong sản xuất tài liệu khiêu dâm, mà chưa thể hiện rõ trường hợp hành vi trình diễn khiêu dâm có mô phỏng hình ảnh trẻ em hoặc hình ảnh với thú – động vật. Nghị quyết số 06/2019/HĐTP/TANDTC, cũng đã mô tả rõ hơn một số trường hợp của hành vi phạm tội tại Điều 147, tuy nhiên, các hướng dẫn này không thể hiện được phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự là bao gồm trường hợp trên.

Vấn đề xử lý hình sự đối với hành vi trình diễn khiêu dâm có mô phỏng hình ảnh trẻ em hoặc hình ảnh với thú – động vật, đã được quy định trong Mục 3, Đạo luật chống khiêu dâm trẻ em Philippines năm 2009¹⁴, tại c) quy định:

Hoạt động khiêu dâm rõ ràng bao gồm thực tế hoặc mô phỏng –

1) *Quan hệ tình dục hoặc hành vi dâm ô bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc tiếp xúc liên quan đến bộ phận sinh dục với bộ phận sinh dục...*

2) *Quan hệ tình dục giữa người – thú;*

3) *Thủ dâm;...*

6) *Sử dụng bất kỳ đồ vật hoặc công cụ nào để hoạt động khiêu dâm.*

¹² Maud de Boer-Buquicchio (Dutch Jurist and former UN Special Rapporteur) (2014), *Report of the Special Rapporteur on the sale of children, child prostitution and child pornography* (tạm dịch: Báo cáo của Báo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc báo cáo về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em, A/HRC/28/56).

¹³ Council of Europe (2001), *Convention on Cybercrime* – Hội đồng châu Âu (2001), Công ước về Tội phạm mạng, xem bản dịch tiếng Việt tại <https://phapluatdansu.edu.vn/wp-content/uploads/2020/04/Cong-uoc-EU-ve-toi-pham-mang.pdf>. Truy cập ngày 20/5/2023.

¹⁴ Philippine Anti-Child Pornography Act, page 2 – 3; web: <https://www.ilo.org/dyn/natlex/docs/ELECTRONIC/83682/92576/F2140047432/PHL83682.pdf>. Truy cập ngày 15/6/2023.

Việc xác định phạm vi và nội dung của các tài liệu khiêu dâm cũng như phương tiện, công cụ để truyền tải tài liệu khiêu dâm, không chỉ có ý nghĩa để xác định dấu hiệu tội phạm và điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sử dụng trẻ em hoặc lạm dụng trẻ em trong các hoạt động khiêu dâm, mà còn có ý nghĩa để xây dựng các quy định và chế tài áp dụng đối với các hành vi sản xuất, phân phối, phổ biến, nhập khẩu, chào bán hoặc bán trong điều kiện phát triển của công nghệ thông tin như hiện nay.

3.3 Về hành vi tải, lưu trữ các tài liệu khiêu dâm trẻ em mà không nhằm mục đích thương mại hoặc phát tán

Theo Ủy ban quyền trẻ em của Liên Hợp quốc (Committee on the Rights of the Child) khuyến khích các quốc gia trừng phạt hành vi sở hữu và tải xuống nội dung khiêu dâm trẻ em, cho dù không có ý định bán hay phân phối¹⁵.

Theo Điều 24 Công ước của Hội đồng Châu Âu về Bảo vệ trẻ em trước Bóc lột và Xâm hại tình dục 2007 Công ước Lanzarote)¹⁶, thì cần quy định là tội phạm đối với các hành vi cố ý giúp đỡ hoặc tiếp tay cho các hoạt động liên quan đến khiêu dâm trẻ em, bao gồm: hành vi cung cấp hoặc tạo ra các nội dung khiêu dâm trẻ em, mua nội dung khiêu dâm trẻ em cho bản thân hoặc cho người khác, sở hữu nội dung khiêu dâm trẻ em và cố ý tiếp cận nội dung khiêu dâm trẻ em thông qua công nghệ thông tin và truyền thông (Điều 20 đoạn 1b, d, e và f; cố ý tham dự buổi trình diễn khiêu dâm có sự tham gia của trẻ em (Điều 21 đoạn 1c; quấy rối trẻ em (Điều 22) và dụ dỗ trẻ em vì mục đích quan hệ tình dục (Điều 23).

Công ước của Hội đồng Châu Âu về tội phạm mạng¹⁷ tại Điều 9, các tội phạm liên quan đến tài liệu/ấn phẩm khiêu dâm trẻ em (Article 9 – Offences related to child pornography). Theo đó, Công ước này yêu cầu thiết lập tội phạm hóa đối với các hành vi khiêu dâm trẻ em, bao gồm: a) sản xuất tài liệu khiêu dâm trẻ em nhằm mục đích phát tán thông qua hệ thống máy tính; b) đề nghị cung cấp hoặc cung cấp tài liệu khiêu dâm trẻ em thông qua một hệ thống máy tính; c) phát tán hoặc truyền tải tài liệu khiêu dâm trẻ em thông qua hệ thống máy tính; d) mua tài liệu khiêu dâm trẻ em cho chính mình hoặc cho người khác thông qua hệ thống máy tính; e) sở hữu tài liệu khiêu dâm trẻ em trong hệ thống máy tính hoặc trên phương tiện lưu trữ dữ liệu máy tính.

¹⁵ United Nations International Children's Emergency Fund (2009), *Handbook for the Optional Protocol on the Sale of Children, Child Prostitution and Child Pornography* – Quỹ Khẩn cấp Trẻ em Quốc tế của Liên Hợp Quốc – UNICEF (2009), Sổ tay về Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em.

¹⁶ Council of Europe (2007) Convention on the Protection of Children Against Sexual Exploitation and Sexual Abuse, Article 24 – Aiding or abetting and attempt, tldd page 23 – 24.

¹⁷ Council of Europe (2001), *Convention on Cybercrime*, xem bản dịch tiếng Việt tại <https://phapluatdansu.edu.vn/wp-content/uploads/2020/04/Cong-uoc-EU-ve-toi-pham-mang.pdf>, Truy cập ngày 20/5/2023.

Như vậy, theo pháp luật quốc tế, *không chỉ có* hành vi sản xuất hoặc phát tán hay truyền tải, mua bán tài liệu khiêu dâm trên hệ thống máy tính bị coi là tội phạm, *mà còn yêu cầu* văn bản luật hình sự các quốc gia cần *quy định rõ* các hành vi đề nghị cung cấp hoặc cung cấp và kể cả hành vi sở hữu tài liệu khiêu dâm trẻ em cũng phải bị coi là tội phạm.

Một ví dụ rõ nhất có thể thấy là trong quy định của Bộ luật hình sự Canada 1985 – Phần V, các tội phạm có xu hướng làm băng hoại/xói mòn đạo đức (Offences Tending to Corrupt Morals), theo Điều 163.1 tại các khoản (2), (3), (4) và (4.1)¹⁸ quy định là tội phạm và hình phạt đi kèm đối với các hành vi sau:

(2) Hành vi sản xuất/làm ra tài liệu khiêu dâm trẻ em có thể bị truy tố hình phạt tù với thời hạn tối thiểu 1 năm tù đến dưới 14 năm tù.

(3) Hành vi phân phối, truyền gửi, cung cấp, bán, quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc sở hữu với mục đích truyền tải, cung cấp, phân phối, bán, quảng cáo hoặc xuất khẩu bất kỳ ấn phẩm khiêu dâm trẻ em, thì có thể phải chịu trách nhiệm hình sự với loại và mức hình phạt như hành vi (2).

(4) Hành vi sở hữu nội dung khiêu dâm trẻ em. Mọi người sở hữu bất kỳ nội dung khiêu dâm trẻ em nào đều phạm tội với mức hình phạt tù cao nhất lên đến 10 năm.

(4.1) Hành vi truy cập nội dung khiêu dâm trẻ em. Mọi người truy cập bất kỳ nội dung khiêu dâm trẻ em nào đều phạm tội với chế tài tương tự như hành vi (4).

So sánh với các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam có thể thấy, phạm vi các hành vi liên quan đến nội dung khiêu dâm trẻ em trong Điều 147 Bộ luật hình sự Việt Nam là rất hẹp. Cụ thể: đối với hành vi sở hữu/lưu trữ hoặc hành vi truy cập các hình ảnh hoặc video có nội dung khiêu dâm có hình ảnh trẻ em không bị coi là tội phạm. Do đó, không thể áp dụng Điều luật này để xử lý hình sự đối với các hành vi này.

Đối với các hành vi xuất bản, truyền, bán, phân phối, lưu trữ, phát sóng, quảng cáo, quảng bá, xuất khẩu hoặc nhập khẩu các hình thức khiêu dâm trẻ em, có thể xử lý hình sự theo Điều 326 BLHS 2015 tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy, nhưng phải thỏa mãn ít nhất ba điều kiện bắt buộc sau:

Một là, xác định được dữ liệu được số hóa có dung lượng từ 01 Gigabyte (GB) trở lên; ảnh có số lượng từ 100 ảnh trở lên; sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng từ 50 đơn vị trở lên; phổ biến cho từ 10 người trở lên; hoặc dưới mức định lượng nêu trên nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

¹⁸ The Criminal Code of Canada <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/C-46/index.html>, Truy cập ngày 10/6/2023.

Hai là, xác định được mục đích của thủ phạm khi thực hiện các hành vi nêu trên là nhằm để phổ biến, truyền bá đến người khác.

Ba là, tình tiết quyết định khung tăng nặng của Điều 326 chỉ áp dụng đối với trường hợp “Hành vi truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy tới Người chưa thành niên”, còn trường hợp văn hóa phẩm đồi trụy có thể hiện hình ảnh Người chưa thành niên thì không bị áp dụng hình phạt tăng nặng.

4. Định hướng mở rộng phạm vi tội phạm hóa đối với một số hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng trong Bộ luật hình sự Việt Nam 2015

Tội phạm hóa là quá trình ghi nhận vào pháp luật hình sự một hành vi nào đó bị coi là tội phạm, cũng như xác định trách nhiệm hình sự (gọi tắt là TNHS) đối với hành vi phạm tội đó. Hành vi bị tội phạm hóa là trường hợp 1 hành vi tuy có tính chất và mức độ nguy hiểm nhưng chưa cao, nên trước đó chỉ bị coi là vi phạm pháp luật hành chính, dân sự, kỷ luật, hoặc là vi phạm đạo đức. Tuy nhiên, do sự ảnh hưởng từ sự thay đổi về hoàn cảnh kinh tế, chính trị – xã hội, mà hiện tại hành vi này là nguy hiểm đáng kể cho xã hội và nó diễn ra một cách phổ biến nên được quy định là tội phạm trong pháp luật hình sự.

Đối với các tội xâm hại tình dục trẻ em, quá trình tội phạm hóa được thể hiện bằng việc ghi nhận một số hành vi gây nguy hiểm cho sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em nói riêng, cho xã hội nói chung là tội phạm trong bộ luật hình sự, hay việc bổ sung thêm các dấu hiệu định tội mới trong các tội phạm thuộc nhóm tội này. Theo đó, với những phân tích trên, chúng tôi đề nghị mở rộng phạm vi tội phạm hoá một số hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng như sau:

Thứ nhất, pháp luật hình sự Việt nam cần quy định hành vi giao tiếp trực tuyến có tính tình dục với trẻ em là tội phạm. Việc quy định này trước hết nhằm đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và sự tương thích với pháp luật hình sự các quốc gia. Đồng thời, để đảm bảo sự phù hợp và đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, tạo sự thuận lợi cho hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em. Về các dấu hiệu pháp lý hay mô tả đặc điểm/yếu tố cấu thành tội phạm, có thể học tập thêm kinh nghiệm lập pháp của quốc gia Singapore tại Điều 376E Bộ luật hình sự Singapore về tội kết thân để lạm dụng tình dục và các khuyến cáo trong Công ước Lanzarote về Bảo vệ trẻ em trước Bóc lột và Xâm hại tình dục đã nêu ở mục 3.1.

Thiết nghĩ, việc quy định hành vi giao tiếp có tính chất tình dục với trẻ em ngay lúc này là cần thiết và có tính chất phòng ngừa cao. Bởi lẽ, “trong bối cảnh khi sự hiện diện của người dân ở trên không gian mạng rất lớn như hiện nay (trung bình mỗi ngày mỗi người dùng

khoảng 2-3 giờ/1 ngày cho hoạt động trên mạng internet, mạng xã hội) thì có thể nói, không gian sinh tồn của người dân, các chủ thể pháp luật đã được mở rộng từ không gian offline sang 1 phần quan trọng của không gian online”¹⁹. Điều đó cho thấy, nguy cơ trẻ em bị xâm hại ngày càng cao và không còn giới hạn trong không gian vật lý/offline nữa. Do vậy, việc quy định hành vi giao tiếp có tính chất tình dục sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc xử lý kịp thời các chủ thể có ý định xâm hại tình dục trẻ em. Đây chính là biện pháp có tính phòng ngừa cao để bảo đảm an toàn cho sự trong sáng về nhận thức trẻ em khi tham gia trên môi trường mạng.

Thứ hai, quy định một tội danh độc lập về phổ biến các ấn phẩm xâm hại tình dục trẻ em. Trong đó bao gồm: *một là*, tất cả các dạng hành vi sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, phân phối để phổ biến tài liệu xâm hại tình dục trẻ em; *hai là*, các hành vi tạo ra hình ảnh/video có mô phỏng hình ảnh trẻ em với các hành vi có tính chất tình dục với bất kỳ đối tượng nào hoặc hành vi quan hệ tình dục giữa người (bao gồm cả trẻ em) với *thú vật* (động vật) để tạo ra các ấn phẩm khiêu dâm tình dục vì bất cứ mục đích gì và bất kể số lượng là bao nhiêu.

Việc quy định tội danh này là cần thiết, để làm cơ sở cho việc phát hiện và ngăn chặn việc phát tán, gửi, nhắn tin, truyền các ấn phẩm khiêu dâm đến người chưa thành niên hoặc những người khác. Các dạng hành vi và đối tượng được bảo vệ trong điều luật này là rộng hơn và quan trọng hơn so với phạm vi của tội truyền bá văn hoá phẩm đồi trụy trong Điều 329 BLHS Việt Nam hiện hành. Hơn nữa, việc quy định các điều kiện truy cứu dựa trên việc xác định số lượng người bị truyền bá hoặc số lượng ảnh hay dung lượng của tệp tin là không còn phù hợp với bối cảnh công nghệ lên ngôi và sự phát triển của mạng xã hội.

Việc truyền gửi, phổ biến các thông tin nhạy cảm, đồi trụy có sử dụng hình ảnh trẻ em, sẽ tạo nên “văn hóa” hay nhận thức coi trẻ em thực hiện hành vi tình dục là bình thường và cổ xúy cho các hoạt động tình dục diễn ra giữa trẻ em với người lớn, từ đó gia tăng thực hiện hành vi tình dục trực tiếp với trẻ em. Hoạt động phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em chỉ hiệu quả khi chúng ta thực hiện các hành vi ngăn chặn sự phá hủy nhận thức thông qua việc áp các tiêu chuẩn đạo đức và quy định pháp luật trong việc sử dụng không gian mạng.

Thứ ba, nghiêm cấm việc sở hữu, chiếm giữ trái phép các thông tin nhạy cảm, có tính tình dục của trẻ em với bất kỳ mục đích gì. Vấn đề này có thể học tập kinh nghiệm lập pháp của quốc gia Canada để quy định là tội phạm đối với hành vi “*sở hữu bất kỳ tài liệu khiêu dâm trẻ em*” để có cơ sở áp dụng các chế tài khi phát hiện bất kỳ hoạt động nào có liên quan đến tài liệu khiêu dâm trẻ em.

¹⁹ Nguyễn Văn Cương, Viện trưởng Viện khoa học pháp lý, Bộ tư pháp, “Một số yêu cầu đổi mới tư duy pháp lý thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Bộ tư pháp, “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia, 2020, Nxb. Tư pháp Hà Nội, Tr. 73.

Song song với việc tội phạm hoá các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng, để ngăn chặn hành vi lợi dụng không gian mạng, lạm dụng hình ảnh trẻ em để thu hút người dùng mạng sử dụng các dịch vụ phát trực tuyến do đơn vị cung cấp để trục lợi. Cần triển khai ứng dụng công nghệ vào các biện pháp bảo vệ trẻ em môi trường mạng và ấn định trách nhiệm xã hội thành điều khoản về nghĩa vụ kinh doanh đối với các doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ trực tuyến. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào phòng chống các rủi ro trên môi trường mạng, có thể tận dụng phương thức thực hiện của tổ chức giám sát internet trong thiết lập yêu cầu về “Báo cáo Xóa”, để hỗ trợ những người trẻ tuổi xóa hình ảnh khiêu dâm của mình trên mạng, IWF và NSPCC đã phát triển công cụ Xóa báo cáo, hợp tác với ứng dụng xác minh độ tuổi, Yoti. Báo cáo Xóa có thể hỗ trợ một người trẻ tuổi trong việc báo cáo hình ảnh hoặc video khiêu dâm được chia sẻ trực tuyến và cho phép họ xóa hình ảnh nếu điều đó là bất hợp pháp²⁰. Ngoài ra, tại Việt Nam, các cơ quan chức năng có thể chủ động tạo riêng một trang web tương tự như Tổ chức IWF trên của riêng quốc gia để quản lý, giám sát và kịp thời ngăn chặn một cách hiệu quả các hành vi lan truyền các hành vi có tính tình dục, khiêu dâm cho trẻ em.

5. Kết luận

Trẻ em là những chủ nhân tương lai của đất nước, mọi tác động lớn nhỏ, trực tiếp hay trực tuyến đều đóng vai trò là các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển về thân – tâm – trí – thần của trẻ em. Trong bối cảnh xã hội thực và ảo đan xen, trẻ em đứng trước nguy cơ của rất nhiều hành vi xâm hại tình dục trực tuyến và trực tiếp. Việc mở rộng phạm vi tội phạm hoá đối với các hành vi giao tiếp có tính chất tình dục với trẻ em và hành vi sở hữu, chiếm giữ trái phép các thông tin nhạy cảm, có tính tình dục của trẻ em với bất kỳ mục đích gì là rất cần thiết. Bên cạnh đó, việc quy định một tội danh độc lập về phổ biến các ấn phẩm xâm hại tình dục trẻ em cũng là hoạt động cần tiến hành song song. Cuối cùng, việc triển khai ứng dụng công nghệ vào các biện pháp bảo vệ trẻ em môi trường mạng và ấn định trách nhiệm xã hội thành điều khoản về nghĩa vụ kinh doanh đối với các doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ trực tuyến cũng là hoạt động cần được tiến hành khẩn trương để bổ sung, hỗ trợ cho các phương pháp phát hiện, ngăn chặn tội phạm truyền thống.

²⁰ Internet Watch Foundation – IWF, nguồn <https://www.iwf.org.uk/our-technology/report-remove/>, Truy cập ngày 28/9/2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Council of Europe (2001), *Convention on Cybercrime*.
2. Council of Europe (2007), *Convention on the Protection of Children Against Sexual Exploitation and Sexual Abuse*.
3. The 2009 Philippine Anti-Child Pornography Act.
4. The 2007 Singapore Penal Code.
5. The 1985 Criminal Code of Canada.
6. United Nations International Children's Emergency Fund (2009), *Handbook for the Optional Protocol on the Sale of Children, Child Prostitution and Child Pornography* (Quỹ Khẩn cấp Trẻ em Quốc tế của Liên Hợp Quốc – UNICEF (2009), Sổ tay về Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em).
7. Maud de Boer-Buquicchio (Dutch Jurist and former UN Special Rapporteur) (2014), *Report of the Special Rapporteur on the sale of children, child prostitution and child pornography*, Báo cáo của Báo viên đặc biệt của Liên Hợp Quốc báo cáo về mua bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em, A/HRC/28/56.
8. Bộ tư pháp, Unicef, (2021), “Bạo lực với trẻ em: phân tích Bộ luật hình sự và Bộ Luật tố tụng hình sự”, Tr. 33
9. End Child Prostitution in Asian Tourism – ECPAT, Interpol, Unicef (2022), Tài liệu Dự án ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam (Hiện trạng) – Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng (Disrupting harm in Viet Nam [Snapshot] – Evidence on online child sexual exploitation and abuse), Tr. 7, Tr. 11.
10. Bản án số 52/2021/HSST ngày 8/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, nguồn: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta703354t1cvn/chi-tiet-ban-an>, Truy cập ngày 22/9/2022.
11. Bộ tư pháp (2020), “*Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam*”, Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia, Nxb Tư pháp Hà Nội.
12. Đăng Dương (2020), 75% trẻ em Việt Nam không biết thông tin này khi sử dụng mạng xã hội, nguồn: <https://vietnamnet.vn/75-tre-em-viet-nam-khong-biet-thong-tin-nay-khi-su-dung-mang-xa-hoi-637001.html>, Truy cập ngày 20/9/2022.

13. Phương Loan, (2020), Rút kinh nghiệm từ một vụ án khiêu dâm, nguồn: <https://plo.vn/phap-luat/rut-kinh-nghiem-tu-mot-vu-an-khieu-dam-914986.html>, Truy cập ngày 29/5/2020.
14. Internet Watch Foundation & Microsoft. (2015), “Emerging Patterns and Trends Report #1 Online-Produced Sexual Content”, page 3, nguồn: <https://www.iwf.org.uk/media/2saninlk/online-produced-sexual-content-report-100315.pdf>, Truy cập ngày 17/8/2022.
15. Internet Watch Foundation – IWF, nguồn: <https://www.iwf.org.uk/our-technology/report-remove/>, Truy cập ngày 28/9/2022.
16. UNICEF (2017), An toàn cho trẻ trên Internet và tăng khả năng tiếp cận trực tuyến cho trẻ em thiệt thòi; nguồn: <https://www.unicef.org/vietnam/vi/th%C3%B4ng-c%C3%A0o-b%C3%A0o-ch%C3%AD/unicef-l%C3%A0m-cho-th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bic%C3%B4ng-ngh%E1%BB%87-s%E1%BB%91-to%C3%A0n-h%C6%A1n-cho-tr%E1%BA%BB-em-%C4%91%E1%BB%93ng-th%E1%BB%9Di-t%C4%83ng-c%C6%B0%E1%BB%9Dng-kh%E1%BA%A3>, Truy cập ngày 30/9/2022.